

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 78/2019/HS-ST

Ngày: 15/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nguyên Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Trước

2. Ông Lê Minh Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Hồ Tuấn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 76/2019/TLST-HS, ngày 24/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2019/QĐXXST-HS, ngày 28/10/2019 đối với bị cáo:

Hồ Phương L, sinh năm 1992, tại huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Ấp Phú Điền, xã Hiếu Thuận, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn Th và bà Trần Thị Mỹ T; tiền sự: Không.

- Tiền án: 03 lần.

+ Lần 1: Ngày 10/11/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 06 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em”.

+ Lần 2: Ngày 26/11/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 13/3/2009, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long ra quyết định tổng hợp hình phạt của 02 bản án trên và buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 06 năm 06 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 07/01/2015.

+ Lần 3: Ngày 20/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong bản án vào ngày 01/3/2017.

- Nhân thân: Ngày 16/6/2019, bị Công an xã Hiếu Thuận, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo đang chấp hành án trong vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà **Nguyễn Hồng L**, sinh năm 1961 (xin vắng)

Địa chỉ: Số 222, khóm 1, thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh **Lê Nhật Tr**, sinh năm 1987 (xin vắng)

Địa chỉ: Số 222, khóm 1, thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Người làm chứng: + **Lê Văn Nh**, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp An Hòa, xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

+ **Tạ Thị Hồng H**, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 61/9, Trần Phú, khóm 5, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 08/6/2019, anh Lê Nhật Tr dựng xe mô tô biển số 64H8 - 1743 phía bên trái nhà thuộc khóm 1, thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ gần nơi cha, mẹ của anh ngủ rồi sau đó cùng với vợ về quê bên gia đình vợ.

Đến khoảng 02 giờ ngày 09/6/2019, bà Nguyễn Hồng L là mẹ ruột của anh Tr phát hiện có người dẫn xe mô tô 64H8 - 1743 ra ngoài. Lâm tưởng là anh Tr nên bà L để người này dẫn xe ra cổng nổ máy chạy đi. Nghi ngờ có kẻ gian lấy trộm tài sản nên bà kiểm tra và phát hiện mất thêm 01 điện thoại di động Samsung J7 để ở đầu giường ngủ nên trình báo Công an.

Đến ngày 11/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long bắt giữ Hồ Phương L về hành vi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra, L thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản ngày 09/6/2019 tại khóm 1, thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vũng Liêm tiến hành thu hồi xe 64H8 - 1743.

Hồ Phương L khai nhận: Lâm quen biết với Lê Văn Nh và Nh có thuê nhà trọ tại ấp Thanh Mỹ 1, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long để ở. L

thường xuyên đến phòng trọ của Nh xin ở nhờ. Vào khoảng 22 giờ ngày 08/6/2019, Nh rủ L đi trộm cắp tài sản thì L đồng ý. Nh điều khiển xe mô tô 64F1 - 329.25 chở L đi.

Đến khoảng 01 giờ ngày 09/6/2019, Nh dừng xe trước một căn nhà và yêu cầu L ở ngoài đợi. Một lúc sau, Nh đem 01 túi xách màu đen để trên бага xe sau đó trở vào dẫn 01 xe mô tô 64H8 - 1743 ra. Nh ngồi trên xe vừa trộm cắp được, L điều khiển xe 64F1 - 329.25 đẩy xe về nhà trọ. Khi đến nhà trọ, Nh tháo biển số xe 64H8 - 1743 sau đó gắn biển số xe 64F1 - 329.25 vào. Đến ngày 16/6/2019, Nh đưa xe 64H8 - 1743 cho L điều khiển về huyện Vũng Liêm thì bị bắt giữ cùng tang vật.

Lê Văn Nh khai nhận: Nh không cùng L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. L mượn biển số xe 64F1 - 329.25 của Nh gắn vào xe 64H8 - 1743 tại phòng trọ của Nh và Nh nghĩ xe do L trộm cắp nhưng không trình báo.

Theo kết luận số 33/HĐ ngày 11/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Long Hồ thì xe mô tô 64H8 - 1743 và điện thoại di động Samsung J7 có tổng trị giá là 9.041.000đ (Chín triệu, không trăm bốn mươi một ngàn đồng).

- Tại Cáo trạng số 81/CT-VKS, ngày 22/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long truy tố Hồ Phương L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

- Trong đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường điện thoại di động Samsung J7 và riêng anh Lê Nhật Tr yêu cầu bị bồi thường số tiền sửa chữa xe mô tô 64H8 - 1743 là 3.000.000đ. Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo do Hội đồng xét xử quyết định.

- Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ truy tố. Bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Lê Nhật Tr số tiền 3.000.000đ và lời nói sau cùng của bị cáo là xin giảm nhẹ hình phạt, đồng thời yêu cầu tiếp tục xem xét hành vi của Lê Văn Nh.

- Tại phiên tòa, người làm chứng Lê Văn Nh trình bày: Không cùng bị cáo L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại khóm 1, thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ theo như bị cáo khai. Tại nhà trọ do Nh thuê ở, L mượn biển số xe 64F1 - 329.25 của Nh gắn vào xe 64H8 - 1743, lúc này Nh chưa xác định rõ là xe do L trộm mà có hay xe mua của người khác không có giấy tờ nên Nh không trình báo. Đồng thời, Nh thừa nhận do quan hệ bạn bè quen biết nhau từ trước nên đưa biển

số xe cho L mượn và ý thức được việc cho mượn biển số xe là sai trái, vi phạm pháp luật.

- Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Hồ Phương L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự, đề nghị tuyên phạt bị cáo mức án tù 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 03 năm tù tại Bản án sơ thẩm số 30/2019/HS-ST, ngày 05/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/6/2018.

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Lê Nhật Tr số tiền 3.000.000đ.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị trả lại cho Lê Văn Nh biển số xe mô tô 64F1 - 329.25 (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/10/2019).

+ Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không mâu thuẫn và còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định:

Hồ Phương L có 03 tiền án nhưng chưa xóa án tích. Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 09/6/2019, tại khóm 1, thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, Hồ Phương L lén lút lấy trộm xe mô tô biển số kiểm soát 64H8 – 1743 của anh Lê Nhật Tr và 01 điện thoại di động Samsung J7 của bà Nguyễn Hồng L có tổng trị giá là 9.041.000đ, nên lần phạm tội này được xem là tái phạm nguy hiểm.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận Hồ Phương L phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự theo như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất an ninh, trật tự địa phương. Bị cáo đã 02 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, 01 lần về tội hiếp dâm trẻ em và bản thân hiện nay nghiện ma túy, nhưng bị cáo không biết sửa đổi. Để có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và không biết ăn năn hối cải.

Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án thật nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục để có đủ thời gian bị cáo cải tạo, sửa chữa trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời qua đó nhằm đấu tranh ngăn chặn và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo bắt trong vụ án khác đã khai báo thực hiện trộm cắp trong vụ án này và sau khi phạm tội cũng đã thành khẩn khai báo nên khi quyết định hình phạt, cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải có trách nhiệm thường cho anh Lê Nhật Tr số tiền 3.000.000đ là phù hợp quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Riêng bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với xe mô tô biển số 64H8 – 1743 đã được Công an huyện Long Hồ xử lý trả lại cho anh Lê Nhật Tr là phù hợp luật định.

- Đối với biển số xe mô tô 64F1 - 329.25 của Lê Văn Nh được xử lý trả lại cho Nhiều (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/10/2019).

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm được quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Đối với hành vi của Lê Văn Nh trong vụ án này, Công an huyện Long Hồ sẽ tiếp tục xác minh, điều tra. Khi nào làm rõ sẽ được xử lý sau là phù hợp luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hồ Phương L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hồ Phương L 03 (ba) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2019/HS-ST, ngày 05/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là **06 (sáu) năm tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/6/2019.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo có trách nhiệm thường cho anh Lê Nhật Tr số tiền là 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa hoàn trả đủ số tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Trả lại cho Lê Văn Nh biển số xe mô tô 64F1 - 329.25 (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/10/2019).

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ Công an Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- Công an huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ;
- Bị cáo; Những người TGT khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nguyên Khoa